

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC H
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 3 – 2022

“Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Vệ

Ông Nguyễn Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2022. Về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Ng, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Tam Hiệp, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tam Hiệp, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2021 và các lời khai của nguyên đơn chị Hà Thị Ng trình bày:

Chị Ng và anh Nguyễn Minh Ch tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001 không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân anh Ch không chăm sóc vợ con, anh Ch thường xuyên nhậu nhẹt bê tha. Anh Ch có người phụ nữ khác bên ngoài, tôi đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Ch vẫn không sửa đổi. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Ch.

Về con chung có 02 người con tên: Nguyễn Kiều D, sinh ngày 18/5/2005 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 06/12/2012. Hiện nay các con đang ở với tôi, sau khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Minh Ch, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh Ch biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2021 nhưng anh Ch không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ anh Ch để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh Ch không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Ng. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai nhưng anh Ch vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Ch theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Hà Thị Ng và anh Nguyễn Minh Ch là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn và nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh Ch có địa chỉ tại ấp Tam Hiệp, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ngọc H thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Ng và anh Ch xác lập quan hệ hôn nhân năm 2001 không có đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Ng và anh Ch không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị Ng và anh Ch là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Ng trình bày vợ chồng chung sống có 02 người con tên: Nguyễn Kiều D, sinh ngày 18/5/2005 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 06/12/2012. Hiện nay các con đang ở với chị Ng, sau khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho các cháu Nguyễn Kiều D và Nguyễn Hoàng S thì chị Ng có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu D và S đã sống chung với chị Ng từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần đồng thời phù hợp với đơn trình bày cháu D, S ngày 03/3/2022 có nguyện vọng muốn được ở với chị Ng. Do đó,

Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho chị Ng nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với anh Ch là cha của các cháu D, S vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Ng, anh Ch không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng trình vợ chồng không có tài sản chung, anh Ch không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị Ng và anh Ch có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị Ng trình vợ chồng không có nợ chung, anh Ch không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 09, 14, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Hà Thị Ng và anh Nguyễn Minh Ch là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Ng được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Kiều D, sinh ngày 18/5/2005 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 06/12/2012.

Anh Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Hà Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Ng có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019847 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H. Chị Ng đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Ch không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chỉ Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc H;
- CC THA huyện Ngọc H;
- Dương sự;
- UBND thị trấn Rạch Gốc;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính